TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MINH HOÁ** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày: 14/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đinh Thị Của, ông Lê Minh Toàn

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: bà Đinh Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 05/5/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST- HS, ngày 30/5/2022, đối với bị cáo:

Trần Đức A (thường gọi: Đ) sinh ngày: 25/01/1988 tại: xã M, huyện M1, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Việt L (đã chết) và bà Trương Thị M, sinh năm 1961; vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990; con: 02 đứa lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: 01 tiền án: ngày 14/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Minh H xử phạt 36 tháng cải tạo không giam giữ về tội "vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản", hiện đang chấp hành án tại xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình; tiền sự: 01 tiền sự: ngày 29/06/2021 bị Công an huyện Minh Hóa xử phạt hành chính về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người

khác. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 11/02/2022 cho đến nay, có mặt.

- *người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Thái Văn V, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Anh Nguyễn Viết H, sinh năm 1974; nơi cư trú: số 382 đường Đinh Tiên H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- *những người làm chứng:*

1. Chị Trương Thị T; sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ dân phố *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Anh Đinh Văn T; sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

3. Anh Đinh Xuân Th; sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14h00 ngày 20/12/2021, Đinh Văn T đến nhà em trai là Đinh Xuân Th để chơi. Tại đây, Th nói với T đang cần cưa một số hộp gỗ đang cất giữ về để làm nhà. T hỏi "Gỗ này thế nào?" thì Th trả lời "Gỗ mua về làm nhà, yên tâm Gỗ em đảm bảo". Nghe vậy, T gọi điện cho Trần Đức A nhờ A chở 25 hộp Gỗ xuống nhà chị Trương Thị T để cưa Gỗ nhỏ ra cho Th. Do quen biết từ trước nên A đồng ý chở Gỗ đi cưa mà không lấy tiền công và A không hỏi gì thêm. A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75B - 00989 (xe Trần Đức A mượn Thái Văn V) đến nhà Th. T và Th cùng nhau bốc 25 hộp Gỗ lên xe ô tô biển kiểm soát 75B - 00989, A điều khiển xe ô tô trên chở 25 hộp Gỗ cùng với T và Th đến nhà chị Trương Thị Tuyết. Khi đến sân nhà chị T, T và Th đang bốc Gỗ từ xe ô tô biển kiểm soát 75B - 00989 xuống sân thì bị Công an huyện Minh Hóa và Hạt kiểm lâm huyện Minh Hóa phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ toàn bộ tang vật. Qua kiểm tra 25 hộp Gỗ mà Trần Đức A vận chuyển không có hồ sơ và giấy tờ hợp pháp.

Kết luận giám định số 86/KLĐG-HĐĐG ngày 07 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Kiểm lâm - Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn Quảng Bình kết luận: 25 hộp gỗ nêu trên thuộc 02 loài:

Loài thứ nhất: tên gỗ: Lòng Mang; tên khoa học: Pterospermum diversifolium; gồm: 05 hộp; khối lượng: 0,226 m^3.

Loài thứ hai: tên gỗ: Ràng Ràng Đá (Ràng Ràng Xanh); tên khoa học: Ormosia pinnata; gồm 20 hộp; khối lượng: 0,812 m^3.

Tổng khối lượng 25 hộp Gỗ là 1,038 m^3.

Cả 02 loại Gỗ trên là Gỗ thông thường thuộc nhóm VI trong bản phân loại ban hành kèm theo Quyết định số 2198 - CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm Nghiệp về việc ban hành bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước.

Gỗ không thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định sô 84/2021/NĐ - CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 06/2019/NĐ - CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Không thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ - CP ngày 16/7/2019 của chính phủ sửa đổi Điều 7 Nghị định 160/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Không thuộc danh mục loài thực vật hoang dã quy định tại thông báo sô 296/TB - CTVN - HTQT ngày 27/11/2019 của cơ quan quản lý Cites Việt Nam về việc công bố danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã phụ lục công ước về buôn bán Quốc tế các loài động thực vật hoang dã nguy cấp (Cites)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Anh không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã tạm giữ:

1. 25 hộp gỗ, khối lượng 1,038 m^3.

2. 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, màu vàng đỏ trắng, BKS: 75B - 00989, đã qua sử dụng.

3. 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007525 do Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh thừa thiên Huế cấp ngày 16/6/2015.

4. 01 Giấy chứng nhận kiểm định ATKT và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 8400399 do Trung tâm đăng kiểm cơ giới thủy bộ Quảng trị cấp ngày 08/11/2021.

Xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Minh Hóa đã trả lại cho chủ sử hữu Thái Văn V, trú tại thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình:

1. 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, màu vàng đỏ trắng, BKS: 75B - 00989, đã qua sử dụng.

2. 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007525 do Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh thừa thiên Huế cấp ngày 16/6/2015.

3. 01 Giấy chứng nhận kiểm định ATKT và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 8400399 do Trung tâm đăng kiểm cơ giới thủy bộ Quảng trị cấp ngày 08/11/2021.

Vật chứng còn lại đang được tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện Minh Hóa chuyển Cơ quan thi hành án dân sự huyện Minh Hóa bảo quản theo quy định.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKSMH ngày 05/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Trần Đức A về tội "vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Đức A phạm tội "vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt tháng tù với hình phạt 36 tháng cải tạo không giam giữ tại bản án số 02/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của TAND huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình. Hình phạt bổ sung: phạt tiền từ 20.000.000 đ đến 30.000.000 đ.

Xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu sung quỹ nhà nước: 25 hộp gỗ, khối lượng 1,038 m^3.

- bị cáo Trần Đức A không có ý kiến gì quyết định truy tố VKSND huyện Minh Hóa và bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- anh Thái Văn V không yêu cầu bồi thường và cũng không tranh luận vấn đề gì.

- bị cáo A trình bày lời nói sau cùng: vì cuộc sống mưu sinh mà bị cáo đã phạm tội, bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội chăm sóc mẹ già và vợ, con vì bị cáo là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Toà án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập cho những có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tham gia phiên toà nhưng tại phiên toà chỉ có anh Thái Văn V có mặt còn lại vắng mặt, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử do đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20/12/2021, Trần Đức A đã có hành vi sử dụng xe ô tô BKS 75B - 009.98 vận chuyển gỗ từ nhà Đinh Xuân Thanh đến nhà chị Trương Thị Tuyết thì bị Công an huyện Minh Hóa phát hiện và tạm giữ 25 hộp Gỗ không có giấy tờ và hồ sơ hợp pháp.

Theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự thì *" 1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a)…….

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm 1 khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính

về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm" như vậy hành vi vận chuyển trái phép Gỗ của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội "vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp và các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đức A phạm tội "vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo A về tội "vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng. Bị cáo biết rõ việc vận chuyển gỗ khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật nhưng với ý thức liều lĩnh, coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu; có 01 tiền án, 01 tiền sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo A tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xem xét về mức hình phạt, chấp nhận đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

[6]. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[7]. Về vật chứng vụ án: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 25 hộp gỗ, khối lượng 1,038 m^3.

Việc trả lại vật chứng cho anh Thái Văn V của cơ quan CSĐT là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Về án phí: bị cáo A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

[10]. Trong vụ án này đối tượng Đinh Xuân Th là chủ gỗ mà Trần Đức A vận chuyển. Hành vi không đủ yếu tố truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 10/02/2022, Công an huyện Minh Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Xuân T.

Đối với Đinh Văn T là người gọi Trần Đức A vận chuyển Gỗ. Tuy nhiên, trước khi gọi T hỏi Đinh Xuân Th là "Gỗ này thế nào" thì Th trả lời "Gỗ em mua về làm nhà. Yên tâm, Gỗ em đảm bảo". Nghe vậy, T nhận thức gỗ này có giấy tờ hợp pháp nên hành vi của T không vi phạm pháp luật.

Chị Trương Thị Tu là nơi Trần Đức A chở Gỗ đến để cưa, tuy nhiên chị không liên hệ và thỏa thuận về việc cưa Gỗ cho Đinh Xuân Th. Vì vậy chị T không có liên quan đến hành vi vận chuyển Gỗ của Trần Đức A.

Qua xác minh chiếc xe ô tô BKS BKS 75B - 009.98 là của Thái Văn V cho Trần Đức A mượn để đi chơi. Việc Trần Đức A chở Gỗ V không biết nên Thái Văn V không liên quan đến hành vi vận chuyển Gỗ của Trần Đức A.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Trần Đức A phạm tội: "vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức A 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt tháng tù với hình phạt 36 tháng cải tạo không giam giữ tại bản án số 02/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của TAND huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình (bị cáo đã chấp hành được 02 năm 03 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt còn 08 tháng 09 ngày), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 23 (hai mươi ba) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Đức A cho UBND xã Minh Hóa, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Bị cáo Trần Đức A bị cáo là lao động chính trong gia đình nên miễn khấu trừ thu nhập.

2. Về hình phạt bổ sung: áp dụng Điều 35; khoản 4 Điều 232 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền: bị cáo Trần Đức A 10.000.000 đ (mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu sung quỹ nhà nước: 25 hộp gỗ, khối lượng 1,038m^3.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận hồ sơ vật chứng ngày 10/5/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Đức A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, anh Thái Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/6/2022). Anh Nguyễn Viết H vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

6. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình
- CQCSĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo; người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh